TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **115**/2024/HSPT
Ngày: 09-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hoà**

Các thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường**

ông **Phạm Ngọc Thái**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Chu Bùi Y về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo

Chu Bùi Y (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1988, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: F L, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Chu Bùi B và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ là Đỗ Huỳnh Tuyết P, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST, ngày 29/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xử phạt Chu Bùi Y 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đến ngày 18/01/2023 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/2006/HSST, ngày 31/8/2006, Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Chu Bùi Y 01 năm 03 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*". Đến ngày 25/01/2007 chấp hành xong án phạt tù, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Anh S - Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Số C N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T và Chu Bùi Y là người nghiện chất ma túy, đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh. Qua quan hệ xã hội, Y quen một người tên T1 ở thành phố Hồ Chí Minh và có sử dụng chất ma túy với người này vài lần, người này giới thiệu cho Y một người tên K ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có nhu cầu mua ma túy. Thông qua người bạn gái tên Đoàn Thị Mỹ D thì Phạm Ngọc T biết Chu Bùi Yên . Ngày 01/7/2023, Y điện thoại cho T nói "có ông anh ở Đắk Lắk muốn mua ma túy đá" bảo T có ma túy thì mang lên Đắk Lắk bán kiếm tiền tiêu sài. T đồng ý nên điện thoại cho người tên T2 (nhà ở G, tên tuổi và địa chỉ cụ thể không rõ) qua số điện thoại 0967.506.305 để đặt vấn đề hỏi mua khoảng 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ma túy đá và thuốc lắc thì được T2 đồng ý bán và báo giá 120.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 25.000.000 đồng/01 lạng ma túy đá, khi bán được thì trả tiền cho T2 sau (T khai trước đây T đã mua chất ma túy của người này nhiều lần để sử dụng). Sáng ngày 04/7/2023 người tên T2 hẹn T đến Cầu C nằm trên đường Q, quận G để nhận ma túy, khi T đến điểm hẹn và gọi điện thoại cho T2 thì T2 nói T lấy túi giấy có chứa ma túy mà T2 đã để sẵn trên thành cầu. Sau khi lấy ma túy T mang về cất giấu tại chỗ ở địa chỉ A N, ấp I, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trao đổi và được T đồng ý tìm mua chất ma túy, khuya ngày 02/7/2023 Y đón xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố B, sáng ngày 03/7/2023 thì thuê phòng 103 nhà nghỉ T4, địa chỉ số B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để ở và gọi điện cho người tên K đến chơi (K là người cần mua chất ma túy). Khoảng 14 giờ ngày 03/7/2023 T gọi điện thoại cho Y thông báo đã có chất ma túy đồng thời chốt giá cả mua bán ma túy với người tên K, cụ thể: 38.000.000 đồng/01 lạng ma túy đá và 200.000 đồng/01 viên thuốc lắc, hẹn sáng ngày 04/7/2023 sẽ lên thành phố B. Khoảng 10 giờ sáng ngày 04/7/2023 T gọi điện thuê xe ô tô biển kiểm soát 1G - 258 của anh Huỳnh An K1 để chở T cùng Đoàn Thị Mỹ D và Nguyễn Tuấn A (là 02 người bạn của T) đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố B với giá 4.200.000 đồng. Khi Huỳnh An K1 lái xe đến đón thì T xách theo 01 túi giấy, quai màu xanh đựng chất ma túy, rủ D và Tuấn A đi chơi cùng. D, Tuấn A, K1 không biết T mang theo chất ma túy đi bán. Đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 04/7/2023, cả nhóm đến nhà nghỉ T4, phường T, thành phố B thì T gọi điện thoại cho Y, Y xuống đón T đưa lên phòng 102 nhà nghỉ T4, khi đi lên phòng T cầm

theo một túi giấy có quai màu xanh, còn Y dẫn D vào phòng 103, khi Y sang phòng 102 gặp T thì bị Công an bắt giữ (cả hai phòng 102 và 103 đều do người tên K thuê trước đó) bắt quả tang 02 đối tượng Phạm Ngọc T và Chu Bùi Y, kiểm tra thu giữ trên mặt bàn 01 túi giấy quai màu xanh đựng 01 hộp carton, bên trong hộp carton có 01 bịch nilon màu vàng đựng 05 túi zip chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi zip chứa 99 viên nén màu xanh. T và Y khai nhận đó là ma túy đá và thuốc lắc do T mua từ thành phố Hồ Chí Minh mang lên Đắk Lắk bán kiếm lời. Cơ quan Công an tỉnh Đ kiểm tra phát hiện, thu giữ, niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 835/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 05 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 176,0460 gam, loại Methamphetamine; 99 viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 47,6507 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2023/HSST ngày 22/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

"*Tuyên bố bị cáo* Chu Bùi Y *phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".*

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Bùi Y *tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 05/7/2023).*"

Ngày 26/01/2024, bị cáo Chu Bùi Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Cao A1 Sáng: Bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo chỉ quen biết Phạm Ngọc T qua người khác giới thiệu. T là người trực tiếp giao dịch với người bán ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh và người mua ma túy ở Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tinh thần Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, theo nghị quyết trên thì lượng ma túy các bị cáo mua bán chỉ phải chịu mức hình phạt 20 năm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo Y.

Đại diện VKS cấp cao tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Bùi Y về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Y không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo, luật sư.

[1] Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai người làm chứng; bản kết luận giám định, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, tại phòng 102 Nhà nghỉ T4, địa chỉ số B đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ bắt quả tang Phạm Ngọc T và Chu Bùi Y có hành vi mang theo 223,6967 gam ma túy loại Methamphetamine, T và Y khai nhận số ma túy trên là do T mua từ Thành phố Hồ Chí Minh rồi mang lên Đắk Lắk để bán kiếm lời. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Chu Bùi Y về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Ma tuý là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại cho sức khoẻ, làm suy thoái hóa nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, do đó cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Chu Bùi Y: Bị cáo nhận thức được sự nguy hại của ma túy vì đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép ma túy*", đến ngày 18/01/2023 mới chấp hành xong án phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục có hành vi mua bán trái phép 223,6967 gam ma túy loại Methamphetamine, với số lượng ma túy này bán cho các con nghiện thì gây tác hại vô cùng lớn. Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình phạt đã xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, nhưng thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, số lượng mua bán ma túy đặc biệt lớn và bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" để từ đó xử phạt bị cáo mức hình phạt tù chung thân là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Bùi Yên .

[5] Về án phí phúc thẩm: bị cáo Chu Bùi Y phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Bùi Y, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Chu Bùi Yên T3 chung thân về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2023.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

2. Về án phí: Bị cáo Chu Bùi Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị như: xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trạm tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk (Bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Phước Hòa